

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN GIANG
TỈNH HUNG YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 123/2023/HS-ST

Ngày: 29/9/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN GIANG, TỈNH HUNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Miện.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Hải Dương

Ông Nguyễn Quyết Thắng

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Phương - Thư ký TAND huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên.

- Đại diện VKSND huyện Văn Giang tham gia phiên tòa: Bà Lý Thị L
- Kiểm sát viên.

Ngày 29/9/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 110/2023/TLST-HS ngày 13 tháng 9 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 109/2023/QĐXXST-HS ngày 16/9/2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Lê Văn N, tên gọi khác: Không; sinh năm 1983 tại huyện V, tỉnh Hưng Yên; HKTT/Nơi cư trú: Thôn Đ, thị trấn V, huyện V, tỉnh Hưng Yên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Văn H, sinh năm: 1959 và bà: Nguyễn Thị P, sinh năm 1959; có vợ: Nguyễn Thị Thúy K, sinh năm 1985 và 02 con, con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2007; Tiền án, tiền sự: Không có; Nhân thân: Năm 2016 bị Đồn Công an Đ, huyện G, TP Hà Nội xử phạt hành chính về hành vi Đánh bạc; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/6/2023 đến ngày 29/6/2023 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo đang tại ngoại. (Có mặt)

2. Họ và tên: Vũ Văn H1, tên gọi khác: Không; sinh năm 1977 tại huyện V, tỉnh Hưng Yên; HKTT/Nơi cư trú: Thôn Đ, thị trấn V, huyện V, tỉnh Hưng Yên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Vũ Văn Q (Đã chết) và bà: Đỗ Thị T (Đã chết); có vợ: Nguyễn Thị Thanh H2, sinh năm 1982 và 02 con, con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2007; Tiền án, tiền sự: Chưa; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/6/2023 đến ngày 29/6/2023 được áp dụng

biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo đang tại ngoại. (Có mặt)

3. Họ và tên: Nguyễn Mạnh H3, sinh năm 1966 tại huyện V, tỉnh Hưng Yên; HKTT/Nơi cư trú: Thôn Đ, thị trấn V, huyện V, tỉnh Hưng Yên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 5/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn D (Đã chết) và bà: Giang Thị C, sinh năm 1938; có vợ: Vũ Thị H4, sinh năm 1972 và 02 con, con lớn sinh năm 1990, con nhỏ sinh năm 1996; Tiền án, tiền sự: Chưa; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/6/2023 đến ngày 29/6/2023 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo đang tại ngoại. (Có mặt)

4. Họ và tên: Nguyễn Văn K1, sinh năm 1980 tại huyện V, tỉnh Hưng Yên; HKTT/Nơi cư trú: Thôn C, thị trấn V, huyện V, tỉnh Hưng Yên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 4/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn V (Đã chết) và bà: Nguyễn Thị S, sinh năm 1954; có vợ: Vũ Thị T1, sinh năm 1986 và 03 con, con lớn N sinh năm 2003, con nhỏ N sinh năm 2009; Tiền án, tiền sự: Chưa; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/6/2023 đến ngày 29/6/2023 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo đang tại ngoại. (Có mặt)

5. Họ và tên: Lã Xuân P1, sinh năm 1973 tại huyện V, tỉnh Hưng Yên; HKTT/Nơi cư trú: Thôn Đ, thị trấn V, huyện V, tỉnh Hưng Yên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lã Bá N1 (Đã chết) và bà: Giang Thị G (Đã chết); có vợ: Nguyễn Thị G1, sinh năm 1976 và 02 con, con lớn sinh năm 1996, con nhỏ sinh năm 2007; Tiền án, tiền sự: Chưa; Nhân thân: Năm 2001 bị Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội xử phạt 9 năm tù về tội Lưu hành tiền giả. Năm 2004 được đặc xá, trở về địa phương; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/6/2023 đến ngày 29/6/2023 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo đang tại ngoại. (Có mặt)

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Chị Nguyễn Thị Thúy K, sinh năm: 1985

Địa chỉ: Thôn Đ, thị trấn V, huyện V, tỉnh Hưng Yên. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 26/6/2023, Nguyễn Văn K1, sinh năm: 1980, HKTT: thôn C, thị trấn V, huyện V; Nguyễn Mạnh H3 sinh năm 1966 (gọi tắt là Mạnh H3), Vũ Văn H1 sinh năm 1977 (gọi tắt là Văn H1) đều có HKTT tại thôn Đ, thị trấn V, đến nhà Lê Văn N, sinh năm 1983 ở thôn Đ, thị trấn V ngồi chơi, uống nước với N. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, N rủ K1, Mạnh H3, Văn H1 đánh bạc bằng hình thức chơi đánh lốc (sâm) được thua bằng tiền, thì tất cả đều đồng ý và ngồi vào chiếc chiếu đã được N trải sẵn ở phòng khách. N lấy bộ bài

tú lơ khơ 52 quân có sẵn ở nhà để xuống chiếu, dùng đánh bạc. Tất cả quy ước cách thức chơi và tính tiền thắng thua như sau: Ván bạc đầu tiên, một trong 4 người sẽ sử dụng bộ bài tú lơ khơ chia cho mỗi người 10 quân bài, ai có cái thì được đánh trước, có thể đánh quân bài lẻ, đánh đôi hoặc 3 quân (*tức là 2 hoặc 3 quân bài cùng hàng*), đánh dây (*tức là các quân bài có số thứ tự liền kề với nhau*), sau đó đến người liền kề bên phải của người vừa đánh sẽ đánh ra những quân bài lẻ, đôi, 3 quân hoặc dây to hơn để chặn và cứ lần lượt như vậy cho đến người cuối cùng. Nếu ai chặn được quân bài của người đánh trước và không bị những người phía sau chặn thì sẽ được chủ động đánh tiếp những quân bài của mình đi, nếu ai đánh hết 10 quân bài trước thì thắng, những người còn lại sẽ thua và phải trả tiền cho người thắng tương ứng với mỗi quân bài còn lại trên tay là 5.000đ; nếu ai không đánh được quân bài nào (gọi là cháy) thì phải trả 70.000đ. Trong mỗi ván bạc ai thấy bài của mình to hoặc tròn bài thì xin “lóc”, nếu những người còn lại không có bài to hơn để chặn được bài của người xin “lóc” thì mỗi người còn lại phải trả cho người thắng “lóc” là 100.000đ; nếu ai xin “lóc” mà bị bài của người khác chặn, thì người xin lóc phải trả cho người chặn lóc 400.000đ. Nếu bài của ai có lóc đặc biệt (*tức là cả 10 quân bài tạo thành 1 dây, bài có tứ quý 2, 10 quân bài cùng màu*) thì mỗi người còn lại phải trả cho người có lóc đặc biệt 150.000đ. Người thắng lóc hoặc về N mà 3 người còn lại đều bị cháy thì người thắng lóc hoặc về N sẽ bỏ ra bên cạnh chiếu bạc 10.000đ (gọi là tiền hồ) cho N. Kết thúc mỗi ván bạc, người thắng sẽ chia bài và được đánh trước. Khi đánh bạc: N có 8.950.000đ, bỏ ra 1.700.000đ để đánh bạc, còn lại 7.250.000đ cất trong ví không sử dụng vào việc đánh bạc; Văn H1 có 1.800.000đ sử dụng hết vào việc đánh bạc, đã bỏ ra 300.000đ để dưới chiếu, còn lại 1.500.000đ cất trong người; Mạnh H3 có 1.100.000đ sử dụng hết để đánh bạc, đã bỏ ra 100.000đ để ở chiếu, còn lại 1.000.000đ cất trong người; K1 có 980.000đ sử dụng hết để đánh bạc, đã bỏ ra 260.000đ để ở chiếu, còn lại 720.000đ cất trong người. N, K1, Mạnh H3, Văn H1 đánh bạc đến khoảng 15 giờ cùng ngày thì có Lã Xuân P1, sinh năm 1973 ở cùng thôn với N đến tham gia đánh bạc cùng. Khi tham gia đánh bạc, P1 có 720.000đ sử dụng hết vào việc đánh bạc, đã bỏ ra 320.000đ để ở chiếu, còn lại 400.000đ cất trong người. Tất cả đánh bạc đến 15 giờ 30 phút cùng ngày, thì bị lực lượng CSĐT Công an huyện V phối hợp với Công an thị trấn V bắt quả tang. T2 tại chiếu bạc 2.680.000đ, trong đó có 140.000đ là tiền hồ; 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân, một mặt màu xanh, một mặt in hình các quân bài; 01 chiếc chiếu đôi bằng nhựa. Thu trên người các đối tượng nói trên là 10.870.000đ trong đó có 3.620.000đ sẽ sử dụng vào việc đánh bạc (gồm có của Văn H1 1.500.000đ, của K1 720.000đ, của Mạnh H3 1.000.000đ và của P1 400.000đ). Ngoài ra còn thu: của N 01 điện thoại Samsung, của Văn H1 01 điện thoại Masstel, của K1 01 điện thoại Nokia, của Mạnh H3 01 điện thoại Iphone 11 ProMax và thu của P1 01 điện thoại Iphone 7. Trong quá trình điều tra, có đủ căn cứ xác định các bị cáo không sử dụng những chiếc điện thoại nói trên vào việc phạm tội. Nên ngày 05/7/2023, Cơ quan điều tra đã trả lại điện thoại cho các bị cáo.

Vật chứng đã thu giữ chưa xử lý gồm: 01 chiếc chiếu đôi bằng nhựa; 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân một mặt màu xanh, một mặt in hình các quân bài và số tiền 13.550.000đ .

Quá trình điều tra, các bị cáo đều thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 117/CT-VKS ngày 12/9/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên đã truy tố Lê Văn N, Vũ Văn H1, Nguyễn Mạnh H3, Nguyễn Văn K1 và Lã Xuân P1 về tội “Đánh bạc” theo Khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Các bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã nêu, không có ý kiến tranh luận với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Các bị cáo đều nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương. Bị cáo N đề nghị HĐXX trả lại bị cáo số tiền 7.250.000đ bị thu giữ do bị cáo không sử dụng vào việc đánh bạc.

- Chị Nguyễn Thị Thúy K khẳng định khi biết các bị cáo đánh bạc tại nhà mình, chị không đồng ý và yêu cầu các bị cáo dừng lại nhưng vì chị đi làm nên không biết các bị cáo vẫn tiếp tục đánh bạc. Chiếc chiếu đôi là tài sản của chị và bị cáo N, bộ bài chị không biết ai mua, bị cáo N thường dùng để tự xem bói. Chị không nhận lại những tài sản này, đề nghị HĐXX tịch thu theo quy định của pháp luật.

- Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố như bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Lê Văn N, Vũ Văn H1, Nguyễn Mạnh H3, Nguyễn Văn K1 và Lã Xuân P1 phạm tội “Đánh bạc”

Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lã Xuân P1. Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Lê Văn N, Nguyễn Văn K1, Vũ Văn H1, Nguyễn Mạnh H3.

Xử phạt bị cáo Lê Văn N từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng. Xử phạt bị cáo Lã Xuân P1 từ 09 tháng đến 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K1, Vũ Văn H1, Nguyễn Mạnh H3 từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng. Giao các bị cáo Lê Văn N, Lã Xuân P1, Nguyễn Văn K1, Vũ Văn H1, Nguyễn Mạnh H3 cho Ủy ban nhân dân thị trấn V, huyện V, tỉnh Hưng Yên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Áp dụng Điều a khoản 1 điều 46; điều a khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; Khoản 1, điều a, c khoản 2, điều a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; đề nghị HĐXX: Tịch thu cho tiêu hủy: 01 chiếc chiếu đôi bằng nhựa; 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân một mặt màu xanh, một mặt in hình các quân bài; Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 6.300.000đ; Trả lại bị cáo Lê Văn N số tiền 7.250.000đ.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

- Cơ quan điều tra, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân và kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo không có ý kiến khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện. Hành vi, quyết định tố tụng, người tiến hành tố tụng đều đảm bảo đúng pháp luật.

- Chị Nguyễn Thị Thúy K có liên quan đến tài sản là công cụ các bị cáo dùng vào việc phạm tội nên HĐXX xác định chị là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án.

[2]. Về hành vi phạm tội:

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của những người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ 14 giờ đến 15 giờ 30 phút ngày 26/6/2023, tại nhà của Lê Văn N ở thôn Đ, thị trấn V, huyện V, tỉnh Hưng Yên; N đã cùng với Nguyễn Văn K1, Vũ Văn H1, Nguyễn Mạnh H3 và Lã Xuân P1 đánh bạc dưới hình thức đánh lốc, sát phạt nhau bằng tiền thì bị lực lượng CSĐT Công an huyện V phối hợp với Công an thị trấn V bắt quả tang. Thu giữ tổng số tiền 13.550.000đ, trong đó có 6.300.000đ sử dụng vào việc đánh bạc và 7.250.000đ không sử dụng vào việc đánh bạc. Các bị cáo đều là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đều nhận thức được hành vi đánh bạc là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của các bị cáo đã đủ dấu hiệu cấu thành tội “Đánh bạc” theo khoản 1 điều 321 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật như bản cáo trạng đã nêu là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự quản lý hành chính, an toàn xã hội. Đánh bạc là một tệ nạn xã hội, ảnh hưởng nghiêm trọng đến kinh tế của bản thân và gia đình, là nguyên nhân gây ra mâu thuẫn gia đình và phát sinh các hành vi vi phạm pháp luật khác. Vì vậy cần xét xử nghiêm minh, xử mỗi bị cáo một mức hình phạt tương xứng với tính chất, vị trí, vai trò của các bị cáo khi thực hiện hành vi phạm tội để cải tạo, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

Đánh giá vai trò của các bị cáo trong vụ án: Đây là vụ án có đồng phạm nhưng mang tính chất giản đơn. Các bị cáo tham gia đánh bạc đều là tự phát, không có tổ chức, không phân công người canh gác, cảnh giới, không có người chỉ huy, cầm đầu. Các bị cáo cùng tham gia đánh bạc tích cực nhưng Lê Văn N là người khởi xướng, rủ các đối tượng đánh bạc tại nhà mình và cung cấp bộ bài cho các bị cáo nên N giữ vai trò đầu vụ. Các bị cáo Vũ Văn H1, Nguyễn Mạnh H3, Nguyễn Văn K, Lã Xuân P1 đều tích cực tham gia đánh bạc, giữ vai trò thứ 2 ngang nhau.

[3]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt:

- Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Các bị cáo Lê Văn N, Vũ Văn H1, Nguyễn Mạnh H3, Nguyễn Văn k đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Các bị cáo đều có đơn xin cải tạo tại địa phương và được chính quyền địa phương xác nhận nên các bị cáo Lê Văn N, Nguyễn Văn K1, Vũ Văn H1, Nguyễn Mạnh H3 được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Lã Xuân P1 được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Về nhân thân: Năm 2016, bị cáo N đã bị Công an xã Đ, huyện G, thành phố Hà Nội xử phạt hành chính về hành vi Đánh bạc nhưng đến nay đã được coi là chưa bị xử phạt hành chính. Năm 2001, bị cáo Lã Xuân P1 bị Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội xử phạt 9 năm tù về tội Lưu hành tiền giả, đã được xóa án tích. Bị cáo Nguyễn Văn K1, Vũ Văn H1 và Nguyễn Mạnh H3 đều có nhân thân tốt, chưa từng bị xét xử hay bị xử phạt, xử lý hành chính. Tội phạm các bị cáo thực hiện lần này là tội ít nghiêm trọng

- Về hình phạt: Căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân, nơi cư trú của các bị cáo, HĐXX thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho các bị cáo cải tạo tại địa phương cũng đủ điều kiện cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo đều không có nghề nghiệp và thu nhập, ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[4]. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

- 01 chiếc chiếu đôi bằng nhựa; 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân một mặt màu xanh, một mặt in hình các quân bài. Đây là công cụ các bị cáo dùng vào việc phạm tội, không còn giá trị nên tịch thu cho tiêu hủy.

- Đối với số tiền 13.550.000 đồng: Quá trình điều tra và tại phiên tòa đã xác định được số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 6.300.000đ nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước. Số tiền 7.250.000đ của bị cáo N không sử dụng vào việc đánh bạc, bị cáo đề nghị được nhận lại số tiền trên nên cần trả lại cho bị cáo.

- Chị Nguyễn Thị Thúy K không đồng ý hay hỗ trợ các bị cáo đánh bạc tại nhà chị nên không có căn cứ xử lý đối với chị K.

[5]. Về án phí: Các bị cáo Lê Văn N, Vũ Văn H1, Nguyễn Mạnh H3, Nguyễn Văn K1 và Lã Xuân P1 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lã Xuân P1.

- Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Lê Văn N, Nguyễn Văn K1, Vũ Văn H1, Nguyễn Mạnh H3.

- Điểm a khoản 1 điều 46; điểm a khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự. Khoản 1, điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106; Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

2. Tuyên bố các bị cáo Lê Văn N, Vũ Văn H1, Nguyễn Mạnh H3, Nguyễn Văn K1 và Lã Xuân P1 phạm tội “Đánh bạc”.

3. Về hình phạt chính:

- Xử phạt bị cáo Lê Văn N 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Xử phạt bị cáo Lã Xuân P1 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (hai) năm, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K1, Vũ Văn H1, Nguyễn Mạnh H3 mỗi bị cáo 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Lê Văn N, Lã Xuân P1, Nguyễn Văn K1, Vũ Văn H1, Nguyễn Mạnh H3 cho Ủy ban nhân dân thị trấn V, huyện V, tỉnh Hưng Yên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

4. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

5. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

- Tịch thu cho tiêu hủy: 01 chiếc chiếu đôi bằng nhựa (đã qua sử dụng); 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân một mặt màu xanh, một mặt in hình các quân bài (đã qua sử dụng).

- Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 6.300.000đ.

- Trả lại bị cáo Lê Văn N số tiền 7.250.000đ.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 28/9/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V và Chi cục thi hành án dân sự huyện Văn Giang; Ủy nhiệm chi ngày 28/9/2023 tại kho bạc nhà nước huyện V)

6. Về án phí: Buộc các bị cáo Lê Văn N, Lã Xuân P1, Nguyễn Văn K1, Vũ Văn H1, Nguyễn Mạnh H3 mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

7. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo Lê Văn N, Lã Xuân P1, Nguyễn Văn K1, Vũ Văn H1, Nguyễn Mạnh H3 có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV&THA - TAND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- CA huyện V;
- VKS huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- Các bị cáo; Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

NGUYỄN THỊ MIỆN